

Số: **09** /QĐ-TCTL-VP

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật thủy lợi**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY LỢI

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2903/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phân cấp cho Tổng cục trưởng, Cục trưởng ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc các Tổng cục, Cục;

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 6688/BNN-TCCB ngày 11/8/2017;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Tổng cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật thủy lợi (sau đây gọi tắt là trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Thủy lợi thực hiện chức năng chức năng phục vụ quản lý nhà nước và thực hiện các dịch công về thủy lợi, nước sạch nông thôn; quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tư vấn chính sách, tư vấn đầu tư xây dựng trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch nông thôn trong phạm vi cả nước;

2. Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật thủy lợi có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật;

Trụ sở chính của Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật thủy lợi đặt tại thành phố Hà Nội.

Kinh phí hoạt động của Trung tâm được bố trí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng, trình Tổng cục trưởng chương trình, chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án hàng năm, dài hạn của Trung tâm và tổ chức thực hiện;

b) Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia và lưu trữ kết quả, sản phẩm điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa trong lĩnh vực thủy lợi và nước sạch nông thôn;

c) Phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi và nước sạch nông thôn về: quy hoạch, xây dựng, quản lý sử dụng các công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn; theo dõi, thống kê và cập nhật các vùng hạn, mặn, sa mạc hóa; điều tra, khảo sát, lưu trữ, xử lý, quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu; điều tra, khảo sát, đánh giá, dự báo về nguồn nước và nguy cơ mất an toàn các hồ chứa nước, hệ thống thủy lợi; kiểm soát ô nhiễm nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi; thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng; điều tra cơ bản, đánh giá hiện trạng công trình thủy lợi trên phạm vi cả nước;

d) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều, an toàn đập và nước sạch nông thôn;

e) Tư vấn chính sách trong lĩnh vực thủy lợi và nước sạch nông thôn về: phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi; xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá đối với sản phẩm, dịch vụ; xây dựng thể chế chính sách, kỹ thuật và tiến tới xã hội hóa;

f) Tư vấn đầu tư xây dựng trong lĩnh vực thủy lợi và nước sạch nông thôn về: công trình thủy lợi, đề điều, hạ tầng kỹ thuật (nông thôn, nuôi trồng thủy sản, nghề muối, cấp nước sạch nông thôn), giao thông; quản lý dự án, đấu thầu, giám sát xây dựng;

g) Tư vấn kiểm định, đánh giá chất lượng, an toàn công trình; thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của nhà nước đối với các công trình thủy lợi, đề điều, giao thông, xây dựng, cấp nước sạch nông thôn;

h) Tư vấn xây dựng, thẩm tra quy trình vận hành, điều tiết hồ chứa; xây dựng bản đồ thủy lợi, quản lý tưới tiêu; xây dựng các mô hình chuyển đổi, nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng công trình thủy lợi, phát triển hệ thống thủy lợi nội đồng;

i) Tư vấn đánh giá tác động môi trường, đánh giá chính sách an toàn các dự án thủy lợi, đề điều, phòng chống thiên tai, hạ tầng kỹ thuật nông thôn và các lĩnh vực có liên quan.

2. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo phân cấp của Tổng cục và theo quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ, chính sách thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Trung tâm theo quy định.

3. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; Thực hiện chế độ kế toán, tài chính theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch và phân công của Tổng cục; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng cục trưởng.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

2. Bộ máy tổ chức của Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật thủy lợi có 06 phòng:

- a) Phòng Tổ chức - Hành chính;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Chính sách và Cơ sở dữ liệu;
- d) Phòng Kỹ thuật công trình;
- đ) Phòng Kiểm định chất lượng công trình;
- e) Phòng Chuyển giao công nghệ và Hợp tác quốc tế.

Các Phòng thuộc khoản 2 Điều này có Trưởng phòng và không quá 02 Phó trưởng phòng được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Tổng cục.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 80/QĐ-TCTL-VP ban hành ngày 09/02/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy lợi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn Chuyển giao công nghệ thủy lợi trực thuộc Tổng cục Thủy lợi.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Tổng cục, Giám đốc Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật thủy lợi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lãnh đạo Tổng cục;
- Sở NN&PTNT các tỉnh, TP;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục;
- Lưu: VT, VPTC.



Nguyễn Văn Tỉnh